

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia

Công ty: TNHH Tư vấn Đầu tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam

Trụ sở chính: Lô 6 tầng 1 tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.39264083

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đặng Quốc Hùng

Địa chỉ: Lô 6 tầng 1 tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024.39264083

Loại thông tin công bố: 24h Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo quản trị rủi ro năm 2022

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/01/2023 tại đường dẫn <http://tccapital.vn> của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo quản trị rủi ro năm 2022

Người thực hiện công bố thông tin



**TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC HÙNG**

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO
Năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia

I. Bộ máy quản trị rủi ro

1. Thành viên Hội đồng Thành viên

Hội đồng Thành viên công ty có 05 thành viên, bao gồm:

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| - Ông Tommy Tan | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Lê Tiến Nam | Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Ravi Chidambaram | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Hoàng Thái | Thành viên HĐQT |
| - Ông Đặng Quốc Hùng | Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc |

2. Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát công ty gồm 01 thành viên là bà Phan Hà Thu

3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc công ty có 01 thành viên là ông Đặng Quốc Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

II. Văn bản, quy trình, quy chế về quản trị rủi ro

1. Cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị rủi ro

- Chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong bộ máy quản trị rủi ro

Cơ cấu tổ chức của hệ thống quản trị rủi ro bao gồm:

- Hội đồng Thành viên
- Ban Tổng Giám đốc
- Ban Kiểm soát
- Bộ phận quản trị rủi ro

Nhiệm vụ của từng bộ phận trong hệ thống quản trị rủi ro như sau:

- (i) Hội đồng Thành viên: quyết định chiến lược, chính sách quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro trong hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán của công ty; chỉ đạo xử lý các tồn tại (nếu có) trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- (ii) Ban Tổng Giám đốc: xây dựng chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro trình Hội đồng thành viên phê duyệt; thường xuyên đánh giá tính hợp lý của chính sách và hạn mức rủi ro đang áp dụng và báo cáo Hội đồng thành viên; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống quản trị rủi ro thống nhất trong toàn công ty; đảm bảo quy trình quản trị rủi ro và bộ phận quản trị rủi ro được thiết lập và tổ chức đầy đủ, rõ ràng, đủ nguồn lực; báo cáo Hội đồng thành viên về trạng thái rủi ro trọng yếu;
- (iii) Ban Kiểm soát: kiểm tra, đánh giá mức độ đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả, mức độ tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro của UBCK và quy định tại chính sách rủi ro của Công ty; tiến hành kiểm tra thường kỳ và đột xuất hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ đảm bảo các quy định quản trị rủi ro;
- (iv) Bộ phận quản trị rủi ro: thường xuyên theo dõi, đánh giá các rủi ro trong hoạt động của công ty; đề xuất chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro lên Tổng Giám đốc; kiểm soát việc vận hành, áp dụng trên thực tế các chính sách, hạn mức, quy trình quản trị rủi ro do Hội đồng thành viên phê duyệt; báo cáo định kỳ về quản trị rủi ro lên Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

- Cơ chế phân cấp thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của từng thành viên

Công ty đã thực hiện phân cấp, phân quyền trong hoạt động quản trị rủi ro thống nhất từ Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tới từng nhân viên công ty để ngăn ngừa và hạn chế rủi ro.

Các thành viên trong công ty căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình đảm bảo hoàn thành công việc được giao đồng thời kiểm soát các rủi ro có thể phát sinh, và trong trường hợp phát hiện rủi ro không có khả năng xử lý theo quy định phải thông báo ngay cho cấp quản lý cao hơn để có phương án xử lý phù hợp.

2. Chính sách rủi ro

Chính sách quản trị rủi ro đưa ra nguyên tắc và các quy định chung về rủi ro và quản trị rủi ro tại Công ty để đảm bảo việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro phù hợp, đạt được hiệu quả tối ưu và đảm bảo an toàn trong hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán của Công ty. Chính sách quản trị rủi ro được ban hành bởi Hội đồng Thành viên và cũng là cơ sở để xây dựng các quy định, quy trình cụ thể về rủi ro và quản trị rủi ro cho từng thời kỳ.

Công ty xây dựng chính sách quản lý rủi ro chủ động:

- Thực hiện phân cấp, phân quyền để hạn chế rủi ro. Hệ thống phân cấp, phân quyền được tích hợp trong hệ thống quản trị nội bộ với cơ chế đề xuất/ duyệt đề xuất đi kèm các hạn mức phê duyệt cụ thể với từng vị trí công việc.
- Áp dụng các hạn mức rủi ro cụ thể với nghiệp vụ nói riêng và toàn Công ty nói chung.

- Ban hành quy trình hướng dẫn chi tiết và thường xuyên cập nhật, bổ sung theo các thay đổi của pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động để giảm thiểu rủi ro trong quá trình tác nghiệp.

Về văn hóa quản trị rủi ro:

- Công ty có tiêu chí đánh giá về việc phòng tránh rủi ro trong quá trình làm việc của bộ phận quản lý rủi ro và của bộ phận nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, hàng tháng có đánh giá tổng kết.
- Nhân viên được cập nhật thường xuyên các chính sách, quy định về quản trị rủi ro và hậu quả của việc không tuân thủ.
- Toàn bộ nhân viên có trách nhiệm về quản trị rủi ro trong khuôn khổ các công việc hàng ngày, đánh giá đầy đủ và thận trọng, luôn đặt ưu tiên an toàn của Công ty lên trên các quyết định kinh doanh.

3. Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro

a) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho từng nghiệp vụ

Công ty chỉ có 1 nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, vì vậy hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro của nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cũng chính là hạn mức và phương pháp đo lường rủi ro cho tất cả các nghiệp vụ tại Công ty.

b) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho tất cả các nghiệp vụ

Các hạn mức tổng thể mà Công ty áp dụng:

Tổng nợ không vượt quá 50% vốn chủ sở hữu
 Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) = 2
 Tỷ lệ an toàn tài chính luôn duy trì tối thiểu: 200%

Dựa vào bản chất nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán là đưa ra các kết quả phân tích, báo cáo phân tích và khuyến nghị liên quan đến chứng khoán cho nhà đầu tư, các rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và rủi ro thanh toán không phải là những rủi ro trọng yếu của Công ty. Công ty sử dụng phương pháp định tính để đo lường rủi ro thị trường, thanh toán, thanh khoản và rủi ro pháp lý; sử dụng phương pháp định lượng để đo lường rủi ro hoạt động.

Về đo lường rủi ro hoạt động bằng phương pháp định lượng:

$$\text{Giá trị rủi ro hoạt động} = \text{Max} \{25\% \text{ chi phí duy trì hoạt động trong vòng 12 tháng liền kề}; 20\% \text{ vốn pháp định}\}$$

Trong đó:

$$\text{Chi phí duy trì hoạt động} = \text{Tổng chi phí phát sinh trong kỳ} - \text{Chi phí khấu hao} - \text{Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn} - \text{Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn} - \text{Dự phòng phải thu khó đòi}$$

4. Quy trình xác định rủi ro

Bước 1: Nhận diện và đo lường (định tính và/ hoặc định lượng)

Bước 2: Kiểm thử trạng thái rủi ro



Bước 3: Dự đoán và kiểm soát các rủi ro tiềm tàng

Bước 4: Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các chính sách quản trị rủi ro đã được phê duyệt và ban hành

Bước 5: Cập nhật quy trình, các quy định, hướng dẫn về quản trị rủi ro từ phía cơ quan quản lý như Sở Giao dịch, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia để xây dựng mô hình nhận diện, xác định rủi ro tập trung và phi tập trung.

5. Kế hoạch dự phòng

Kế hoạch dự phòng được xây dựng trên các tiêu chí sau:

- Các tình huống nghiêm trọng ảnh hưởng tới hoạt động Công ty; giả định thời gian ảnh hưởng, thời gian khắc phục;
- Ban Tổng Giám đốc là bộ phận có thẩm quyền quyết định kích hoạt kế hoạch dự phòng;
- Phương án dự phòng cụ thể bao gồm: các hoạt động ứng phó, địa điểm thực hiện/ hỗ trợ, các yêu cầu, quy tắc tác nghiệp khi triển khai kế hoạch;
- Xác định các yêu cầu về truyền thông tới khách hàng và đối tác khi sự cố xảy ra.

III. Công tác kiểm tra, giám sát của công ty về quản trị rủi ro

1. Nội dung kiểm tra giám sát

a) Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan

Công ty đã xây dựng các quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ theo các quy định pháp luật về Chứng khoán.

Công ty đã thiết lập hệ thống công nghệ đảm bảo các yêu cầu cho hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ. Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định về báo cáo định kỳ (tháng, quý, bán niên, năm) theo quy định về luật chứng khoán.

b) Tuân thủ quy trình, quy chế của Công ty

Công ty luôn cập nhật, điều chỉnh quy trình, quy chế theo các quy định pháp luật mới nhất. Bên cạnh việc tự kiểm soát rủi ro của từng bộ phận, phòng ban, Công ty cũng giám sát việc tuân thủ thông qua bộ phận quản trị rủi ro và Ban kiểm soát.

2. Số lần kiểm tra trong năm

Việc kiểm tra được tiến hành tùy theo từng phòng ban với chu kỳ kiểm tra khác nhau.

Đối với Phòng Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, việc kiểm tra bám sát tiến độ cụ thể của từng dự án, bên cạnh việc kiểm tra định kỳ hàng tháng.

Đối với các phòng ban khác như kế toán, công nghệ thông tin, hoạt động kiểm tra được tiến hành hàng tháng và/ hoặc khi có phát sinh bất thường.

3. Báo cáo kết quả kiểm tra

- Tính đến hết tháng 12/2022, Công ty không có thay đổi trong định hướng chiến lược.

- Công ty đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, không phát sinh các nghĩa vụ nợ, không phát sinh sai phạm trọng yếu trong hoạt động.
- Không có bất kì khiếu kiện, đòi nợ nào trong cả năm 2022.
- Công ty và toàn bộ nhân viên Công ty không thuộc diện thanh tra, điều tra.
- Công ty và toàn bộ nhân viên Công ty không bị xử phạt trong vòng 3 năm gần nhất.
- Tại thời điểm 31/12/2022, tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty là 263,64%, tỷ lệ nợ/ VCSH là 0,266%.

IV. Đánh giá tính độc lập ngăn ngừa xung đột lợi ích

1. Trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty

Công ty quy định rõ về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty trong Điều lệ, đảm bảo tuân thủ yêu cầu của pháp luật hiện hành. Đây là cơ sở để Công ty ngăn chặn và phòng ngừa các xung đột quyền lợi có thể xảy ra.

2. Giao dịch với người có liên quan

Công ty luôn minh bạch trong các hoạt động giao dịch với người có liên quan. Bộ phận kiểm soát thường xuyên rà soát danh sách người có liên quan và Công ty chỉ thực hiện các giao dịch được pháp luật cho phép.

Trong trường hợp phát sinh giao dịch với người có liên quan, Công ty đảm bảo thực hiện việc báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

3. Giao dịch với cổ đông, người quản lý công ty và người có liên quan của các đối tượng này

Công ty luôn theo dõi, báo cáo và công bố thông tin theo quy định về các giao dịch phát sinh với thành viên góp vốn, người quản lý công ty và người có liên quan của các đối tượng này. Điều lệ công ty có quy định cụ thể về thẩm quyền phê duyệt các giao dịch với nhóm đối tượng này.

4. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty

Công ty thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp minh bạch, kịp thời, đúng quy định. Các báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kỳ bán niên và cả năm luôn có đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện đầy đủ.

Công ty xây dựng đội ngũ nhân viên có chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và hệ thống vận hành minh bạch, hiệu quả, đảm bảo quyền lợi cho mọi khách hàng. Công ty chú trọng đầu tư công nghệ để đảm bảo sự an toàn, bảo mật cho khách hàng cũng như toàn thể cán bộ nhân viên.



Đặng Quốc Hùng